

(Đề thi có 02 trang)

Họ và tên học sinh: Lớp:

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc bài thơ:

NÓI VỚI CON NGÀY TỐT NGHIỆP

Nhớ nhé, chàng trai của papa,
Hôm nay là dòng sông, ngày mai là biển rộng
Nếu dám bước qua đám đông hỗn loạn
Sẽ thấy được chân trời
Không bao giờ được quên ơn ai
Nhưng phải quên ngay điều vừa làm vui người khác
Người thật sự giỏi phải lặn vào đám đông
Chứ không nói bần bật như con công sặc sỡ
Nếu đang còn nghèo thì cũng đừng nên sợ
Vì nghèo ở đâu, là giàu ở đó...
Còn định quyết đi theo nghiệp chữ
Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con.

(Trần Hữu Việt, Thơ Hữu Việt: **Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con!**, nguồn : <https://vanvn.vn,13.04.2022>)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ gì?

Câu 2. Trong bài thơ, người cha nhắc con “không bao giờ được quên” điều gì và “phải quên ngay” điều gì?

Câu 3. Những câu thơ dưới đây khiến anh/chị hiểu như thế nào về điều người cha muốn nói với con ?

*Người thật sự giỏi phải lặn vào đám đông
Chứ không nói bần bật như con công sặc sỡ*

Câu 4. Những bài học về lẽ sống anh/chị rút ra sau khi đọc bài thơ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về vấn đề sống là hành động.

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong Người lái đò Sông Đà, nhà văn Nguyễn Tuân viết:

...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhóm cả dậy để vỗ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này. Mặt sông rung rít lên như tuyết-bin thủy điện nơi đáy hầm đập. Mặt sông trắng xóa càng làm bật rõ lên những hòn những tảng mới trông tưởng như nó đứng nó ngồi nó nằm tùy theo sở thích tự động của đá to đá bé. Nhưng hình như Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn. Mới thấy rằng đây là nó bày thạch trận trên sông. Đám tảng đám hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền, một cái thuyền đơn độc không còn biết

lùi đi đâu để tránh một cuộc giáp lá cà có đá dàn trận địa sẵn. Hàng tiền vệ, có hai hòn canh một cửa đá trông như là sơ hở, nhưng chính hai đứa giữ vai trò dụ cái thuyền đối phương đi vào sâu nữa, vào tận tuyến giữa rồi nước sóng luồng mới đánh khuấy quạt vu hồi lại. Nếu lọt vào đây rồi mà cái thuyền du kích ấy vẫn chọc thủng được tuyến hai, thì nhiệm vụ của những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi ở tuyến ba phải đánh tan cái thuyền lọt lưới đá tuyến trên, phải tiêu diệt tất cả thuyền trưởng thủy thủ ngay ở chân thác. Thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới. Phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá, những hòn đá bệ vệ oai phong lẫm liệt. Một hòn ấy trông nghiêng thì y như là đang hát hàm hỏi cái thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến. Một hòn khác lùi lại một chút và thách thức cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào. Ông đồ hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bề gãy cán chèo vỡ khí trên cánh tay mình. Sóng nước như thế quân liều mạng vào sát nách mà đá trái mà thúc gối vào bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đồ đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la nã bạt. Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò [...]. Mặt sông trong tích tắc loà sáng lên như một cửa bể đom đóm rùng ừ xuống mà châm lửa vào đầu sóng. Nhưng ông đồ cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tía, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Tăng thêm mãi lên tiếng hỗn chiến của nước của đá thác. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tinh táo của người cầm lái. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đối luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh cửa, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cười lên thác Sông Đà, phải cười đến cùng như là cười hổ. Dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đồ ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đồ vẫn nhớ mặt bọn này, đũa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đũa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn văng reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thặng đá tướnng đứng chiến ở cửa vào đã tiu ngliu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trán lầy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sóng ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa từ động lái được lượn được. Thế là hết thác. Dòng sông vắn mình vào một cái bến cát có hang lạnh. Sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ. Sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộp phá rồi cá tủa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ...

(Trích **Người lái đò sông Đà**, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Anh/Chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp con người của nhà văn Nguyễn Tuân ở tác phẩm này.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thể thơ: Tự do Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,75đ - HS trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm	0,75
	2	Trong bài thơ, người cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai" và "phải quên ngay điều vừa làm vui người khác". Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 2 ý: 0,75đ - HS trả lời được 1 ý: 0,5đ	0,75
	3	Những câu thơ : " Người thật sự giỏi phải lẩn vào đám đông/ Chứ không nổi bật như con công sặc sỡ" là lời nhắc của người cha đối với con: người giỏi thật sự là người biết khiêm tốn, khiêm nhường, hòa đồng ("lẩn vào đám đông"), chứ không phải là kẻ chỉ biết khoe khoang, phô diễn vẻ bề ngoài màu mè, hình thức ("như con công sặc sỡ") Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 2 ý: 1.0đ - HS trả lời được 1 ý : 0,5đ	1,0
	4	Bài học về lẽ sống: - Hãy hành động để vượt qua thử thách trong cuộc sống. - Luôn biết ơn những người đã giúp đỡ và hi sinh cho ta. - Người giỏi thật sự phải biết khiêm tốn, hòa đồng. - Sống có mục tiêu cao đẹp và quyết tâm theo đuổi đuổi mục tiêu đặt ra. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 3- 4 ý: 0,5đ - HS trả lời được 1- 2 ý : 0,25đ	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề sống là hành động	2,0
	a.	Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
	b.	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Suy nghĩ về vấn đề sống là hành động.	0,25
	c.	Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ về vấn đề sống là hành động. Có thể theo hướng sau: * Giải thích: - Hành động là những hoạt động của con người trong công việc nhằm đạt đến mục đích, ý nguyện của mình. Dám hành động là dám tiến hành	

	<p>một công việc mà mình mong muốn nhằm đạt được mục đích nhất định nào đó trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn thành công, muốn đạt được mục đích, ta phải dám hành động, dũng cảm hành động. Chỉ có hành động mới có thể biến những ý tưởng, ước mơ, hoài bão trở thành hiện thực. <p>* Chứng minh- bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành động giúp ta rút ra được những kinh nghiệm, những bài học cho cuộc sống. Mỗi thất bại, đều giúp cho chúng ta những kinh nghiệm mới, tri thức mới. Từ kinh nghiệm ấy giúp chúng ta tránh được sai lầm, hoàn thiện bản thân và sẽ sẽ thành công với hành động sau đó. - Hành động giúp con người rèn luyện nhân cách, nhân phẩm, nhận rõ bản thân. Do đó họ sẽ tự tin và thêm bản lĩnh. Hành động cũng giúp con người biết sống chan hòa với người khác. Hành động giúp con người có ý thức tổ chức, ý thức trách nhiệm... - Hành động đem lại niềm vui, niềm lạc quan và hạnh phúc. - Phê phán những quan niệm sai trái: Liều lĩnh hành động, họ bất chấp đạo lí, pháp luật từ đó họ có lối sống chỉ biết hưởng thụ, hoặc trông chờ vào người khác. Cũng có những người tuy có lý tưởng cao đẹp, dám làm, dám hành động, quyết liệt hành động nhưng hành động tùy tiện, bốc đồng, thiếu suy nghĩ. <p>* Bài học nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo dựng niềm tin tưởng vào bản thân và dũng cảm hành động trong công việc. Từ đó, tránh được những sai lầm, hạn chế thất bại trong cuộc sống. - Kiên quyết khắc phục nhược điểm lười biếng của bản thân. Chiến thắng được bản thân là một công việc hết sức khó khăn.. - Tích cực tham gia các hoạt động ở gia đình, trường lớp và xã hội. Thông qua tập thể để rèn luyện mình. Vì tập thể mà cống hiến sức mình. Có như thế ta mới hành động tích cực, không vụ lợi, hiệu quả tốt đẹp mới được tạo ra. Sống mà không làm gì thì chẳng khác nào không sống. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1.0đ).</i> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng; dẫn chứng chưa tiêu biểu, phù hợp; kết hợp chưa nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0.75đ).</i> - <i>Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5đ).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục, lí lẽ không xác đáng; không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25đ).</i> <p>* Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p><i>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp</i></p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

	<i>Hướng dẫn chấm: HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.</i>	
2	Anh/Chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp con người của nhà văn Nguyễn Tuân ở tác phẩm này.	5,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích đoạn trích trong tác phẩm Người lái đò sông Đà với 2 hình ảnh: Thiên nhiên sông Đà và người lái đò; từ đó, nhận xét về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp con người của nhà văn Nguyễn Tuân.	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	c1. Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm <i>Người lái đò sông Đà</i> , đoạn trích và vấn đề cần nghị luận.	0,5
	c2. Phân tích đoạn trích: * Nội dung: Đoạn trích đã khắc họa sinh động hình tượng sông Đà và người lái đò. - Hình tượng sông Đà: + Tác giả miêu tả như một nhân vật với những đặc điểm: Hùng vĩ, hung bạo đến mức độc hiểm với ba vòng vây thạch trận có vô số cửa tử nhưng rất ít cửa sinh...(Phân tích, chứng minh qua chi tiết). - Hình tượng người lái đò: + Tác giả miêu tả như một vị tướng trí dũng song toàn, dày dạn kinh nghiệm, với một vẻ đẹp tài hoa, nghệ sĩ trên sông nước Đà giang nhưng cũng vô cùng bình dị, khiêm nhường...(Phân tích, chứng minh qua chi tiết). * Nghệ thuật: + Sử dụng nghệ thuật nhân hóa, kiến thức đa ngành sâu rộng, ngôn ngữ giàu tính hình tượng, câu văn giàu nhịp điệu... để miêu tả sông Đà như một sinh thể sống động, một nhân vật trữ tình với những cá tính rõ nét: Rất hùng vĩ mà cũng rất hung bạo, hiện thân của thú kẻ thù số một của con người. + Nghệ thuật tạo tình huống đầy thử thách, đặt con người trong mối qua hệ sinh tử với thiên nhiên để làm nổi bật những phẩm chất tốt đẹp của người lao động...	2,0
	* Đánh giá: - Hình tượng sông Đà tiêu biểu cho vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội của thiên nhiên Tây Bắc qua cảm nhận của cái tôi uyên bác, giàu tính thẩm mỹ,	0,5

	<p>độc đáo về phong cách, tha thiết trong tình yêu quê hương đất nước của Nguyễn Tuân.</p> <p>- Hình tượng người lái đò như vị tướng dũng cảm, tài hoa, nghệ sĩ, khiêm tốn bình dị với tay lái ra hoa...</p>	
	<p>Nhận xét về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp con người của nhà văn Nguyễn Tuân:</p> <p>- Ngôn ngữ phong phú, điêu luyện; giàu giá trị tạo hình, giàu tính thẩm mỹ; chính xác, súc tích; đặc biệt phóng khoáng, tinh tế và mới mẻ.</p> <p>- Câu văn trùng điệp, giàu hình ảnh, giàu tính nhạc; giọng văn thiết tha, sôi nổi, hào hứng.</p> <p>- Sử dụng linh hoạt, đa dạng các biện pháp tu từ; vận dụng linh hoạt các tri thức một cách tài hoa, uyên bác, khai thác triệt để các thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, điện ảnh, hội họa...</p> <p>- Nguyễn Tuân đã khám phá và miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên sông Đà ở phương diện văn hóa thẩm mỹ và vẻ đẹp con người tài hoa, nghệ sĩ; ông tô đậm cái hùng vĩ, hung bạo, trữ tình thơ mộng của thiên nhiên sông Đà và cái phi thường, tài hoa, nghệ sĩ của ông lái đò trong cuộc chiến với thiên nhiên để làm nổi bật vẻ đẹp người lao động mới.</p> <p>- Qua cái nhìn của nhà văn thiên nhiên và con người Tây Bắc đã trở thành “chất vàng mười”, một thứ vàng đã qua thử lửa.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, thí sinh biết vận dụng kiến thức lí luận văn học, có sự hiểu biết sâu sắc về phong cách nghệ thuật của tác giả, có sự so sánh với các tác phẩm khác.</p>	0,5
TỔNG		10,0

-----**HẾT**-----